

Phước Long, ngày 30 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2020/TLST- DS ngày 20 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1986, địa chỉ: Khu phố Q, xã T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn:* Ông Lê H, sinh năm 1972 và bà Hứa Thị U, sinh năm 1979, cùng địa chỉ: Khu phố Q, xã T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đoàn Ngọc T1, sinh năm 1985, địa chỉ: Khu phố Q, xã T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền nợ:* Ông Lê H và bà Hứa Thị U nợ ông Đoàn Ngọc T1 và bà Hoàng Thị Thu T số tiền gốc vay là 3.600.000.000đ (Ba tỷ sáu trăm triệu đồng);

- *Thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ:* Ông Lê H và bà Hứa Thị U có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đoàn Ngọc T1 và bà Hoàng Thị Thu T số tiền 3.600.000.000đ (Ba tỷ sáu trăm triệu đồng) sau khi quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định

tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm là 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng).

Ngày 23-3-2020 ông Lê H và bà Hứa Thị U có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn xin miễn giảm án phí, có xác nhận của địa phương, nên được giảm 1/2 tiền án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc ông Lê H và bà Hứa Thị U phải nộp là 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) tiền án phí dân sự.

Ông Đoàn Ngọc T1 và bà Hoàng Thị Thu T không phải chịu án phí, trả lại cho ông Tuấn, bà Thủy số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006761 ngày 20-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phán